

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của đoạn luồng từ phao số 0 đến thượng lưu phao số 4 và điều chỉnh vị trí các phao báo hiệu số 0, 1, 2, 4 - luồng hàng hải Thuận An

HUE-01-2024

Vùng biển : Thừa Thiên Huế

Tên luồng : Thuận An

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Thuận An đoạn từ phao số 0 đến thượng lưu phao số 4 được đo đạc và hoàn thành ngày 10/01/2024 và Báo cáo của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ về việc điều chỉnh vị trí các phao báo hiệu số 0, 1, 2, 4 luồng hàng hải Thuận An;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo về thông số kỹ thuật của đoạn luồng từ phao số 0 đến thượng lưu phao số 4 và điều chỉnh vị trí các phao báo hiệu số 0, 1, 2, 4 - luồng hàng hải Thuận An như sau:

1. Thông số kỹ thuật đoạn luồng từ phao số 0 đến thượng lưu phao số 4

a. Hướng tuyến

- Đoạn luồng từ phao số 0 đến thượng lưu phao số 4 khoảng 400m được điều chỉnh với các điểm đặc trưng tìm tuyến luồng có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Ghi chú
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
T1	16°35'30.7"	107°36'37.2"	16°35'27.1"	107°36'43.8"	Điểm đầu luồng
T2	16°34'45.9"	107°37'04.0"	16°34'42.2"	107°37'10.6"	Tim luồng mới
T2A	16°34'43.7"	107°37'05.4"	16°34'40.0"	107°37'12.0"	Tim luồng mới
T3	16°34'40.7"	107°37'06.7"	16°34'37.0"	107°37'13.3"	Tim luồng mới
T3A	16°34'37.5"	107°37'07.2"	16°34'33.9"	107°37'13.8"	Tim luồng mới
T4	16°34'34.9"	107°37'07.3"	16°34'31.3"	107°37'13.9"	Tim luồng mới
T5	16°34'28.8"	107°37'07.5"	16°34'25.2"	107°37'14.0"	Tim luồng mới
T5A	16°34'26.2"	107°37'07.5"	16°34'22.6"	107°37'14.1"	Tim luồng mới

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84		Ghi chú
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	
T5B	16°34'21.6"	107°37'08.6"	16°34'17.9"	107°37'15.2"	Tim luồng mới
T5C	16°34'17.6"	107°37'11.3"	16°34'14.0"	107°37'17.8"	Tim luồng hiện hữu
T6	16°34'15.7"	107°37'13.1"	16°34'12.1"	107°37'19.7"	Tim luồng hiện hữu

- Hướng tuyến:

TT	Đoạn luồng	Hướng tuyến
1	Từ phao số 0 đến hạ lưu phao số 4A khoảng 130m	149°50'-329°50'
2	Từ thượng lưu phao số 4A khoảng 65m đến phao số 4	178°08'-358°08'

- Hướng tuyến luồng từ thượng lưu phao số 4 khoảng 400m vào cảng Thuận An không thay đổi.

b. Độ sâu

- Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 60m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt: 3.5m (ba mét rưỡi).

(Độ sâu đoạn luồng từ thượng lưu phao số 4 khoảng 400m đến cảng Thuận An tham chiếu thông báo hàng hải số 396/2023/TBHH-TCTBDATHHMB ngày 26/12/2023 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc)

2. Điều chỉnh vị trí các phao báo hiệu số 0, 1, 2, 4

- Điều chỉnh vị trí các phao báo hiệu số 0, 1, 2, 4 luồng hàng hải Thuận An về vị trí thiết kế mới có tọa độ như sau:

Tên báo hiệu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Phao số 0	16°35'30.7"	107°36'37.2"	16°35'27.1"	107°36'43.8"
Phao số 1	16°34'58.7"	107°36'54.3"	16°34'55.0"	107°37'00.8"
Phao số 2	16°35'00.5"	107°36'57.5"	16°34'56.8"	107°37'04.1"
Phao số 4	16°34'27.2"	107°37'10.2"	16°34'23.5"	107°37'16.8"

(Các đặc tính của báo hiệu hàng hải không thay đổi).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Thuận An đi đúng tuyến luồng, theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng./.

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50019, VI4N0019;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
 - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
 - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế (kèm theo bình đồ);
- Cảng Thuận An;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài chuyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy-Công an Thừa Thiên - Huế;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Đại lý Hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Đại lý Hàng hải Bến Thủy;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Cổ phần Hàng hải Vinalines Nha Trang;
- Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I;
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty Cổ phần vận tải biển II (Đà Nẵng);
- Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Hoàng Linh;
- Công ty Vận tải xăng dầu VITACO;
- Công ty TNHH Hoàng Đạt;
- Công ty Cổ phần vận tải sản phẩm khí Quốc tế;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:
 - + Công ty Hoa Tiêu hàng hải khu vực IV (kèm theo bình đồ);
 - + Công ty BĐATHH Trung Bộ (kèm theo bình đồ);
 - + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
 - + Phòng KTKH, HTQT;
 - + Lưu VP, BĐATHH_(Mạnh).

Dương Ngọc Đức